

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN TRẮNG BOM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 165 /2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 29/11/2024.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Tuất và ông Trần Văn Ân

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Thái Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 882/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc Á, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*- Bị đơn:* Chị Phan Thị Trà M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*Các đương sự xin vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Nguyễn Quốc Á trình bày:*

Anh và chị Phan Thị Trà M tự nguyện chung sống với có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/12/2007

Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình 02 bên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh Á xác định

bản thân không còn tình cảm với chị M, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh Ánh cương quyết xin ly hôn.

+ Về con chung: Anh và chị M có 03 con chung là: Nguyễn Phan Như T, sinh ngày 16/4/2009; Nguyễn Thị Diệu C, sinh ngày 12/7/2012 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 12/4/2017. Sau khi ly hôn, anh Ánh đề nghị giao cả 03 cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng vì anh phải đi làm ăn xa không có thời gian chăm sóc các con. Tạm thời anh không cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị M.

+ Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: anh Á khai không có .

\* *Tại bản tự khai ngày 31/10/2024, bị đơn - chị Phan Thị Trà M trình bày:* Chị và anh Nguyễn Quốc Á chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì chị và anh Ánh luôn bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng không còn tin tưởng và tôn trọng nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh Ánh có yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

+ Về con chung: có 03 con chung là: Nguyễn Phan Như T, sinh ngày 16/4/2009, Nguyễn Thị Diệu C, sinh ngày 12/7/2012 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 12/4/2017. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con. Tạm thời chị không yêu cầu anh Ánh cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:*

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - anh Nguyễn Quốc Á.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc Á khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn là chị Phan Thị Trà M, trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nguyên đơn-

anh Nguyễn Quốc Á và bị đơn-chị Phan Thị Trà M vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn-anh Nguyễn Quốc Á và bị đơn-chị Phan Thị Trà M tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 136, quyển số 01/2007, ngày 19 tháng 12 năm 2007) nên quan hệ hôn nhân của anh Ánh và chị M là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

+ Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì trong quá trình chung sống, anh Ánh và chị M có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không tôn trọng và tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra xung đột, cãi nhau. Hiện tại anh Ánh và chị M đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Đồng thời, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã kêu gọi đoàn tụ nhưng không đạt kết quả vì chị M xin vắng mặt và anh Ánh có đơn yêu cầu Tòa án không hòa giải, đồng thời trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử anh Ánh vẫn cương quyết xin ly hôn với chị M, chị M không đến Tòa án làm việc nhưng cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với anh Ánh. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của anh Ánh và chị M không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp thuận cho anh Ánh được ly hôn với chị M là phù hợp

- Về con chung: Cả anh Ánh và chị M đều có ý kiến thống nhất giao 03 con là: Nguyễn Phan Như T, sinh ngày 16/4/2009; Nguyễn Thị Diệu C, sinh ngày 12/7/2012 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 12/4/2017 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Xét thấy cả 03 cháu đang sống cùng chị M, được nuôi dưỡng tốt và các cháu cũng đều có nguyện vọng được sống cùng chị M nên tại thời điểm hiện nay việc giao cả 03 cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do chị M không yêu cầu anh Ánh đóng góp tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập.

[3] **Về án phí:** Anh Nguyễn Quốc Á phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc Á

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Nguyễn Quốc Á được ly hôn với chị Phan Thị Trà M.

- *Về con chung:* Giao cho chị Phan Thị Trà M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả 03 cháu là: Nguyễn Phan Như T, sinh ngày 16/4/2009; Nguyễn Thị Diệu C, sinh ngày 12/7/2012 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 12/4/2017. Tạm thời chị M không yêu cầu anh Ánh phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Ánh. Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Nguyễn Quốc Á phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Ánh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0016924 ngày 04 tháng 10 năm 2024.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Quảng Tiến (GCNKH số 136 ngày 19/12/2007);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Quyên**